

UBND XÃ TIÊN LÃNG
TRƯỜNG THCS TIÊN LÃNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /QĐ-THCSTL

Tiên Lãng, ngày tháng 10 năm 2025

HỘI ĐỒNG THI ĐUA KHEN THƯỞNG
BAN HÀNH MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM THI ĐUA
NĂM HỌC 2025-2026

Căn cứ dự thảo của Hội đồng TĐKT nhà trường đã gửi và xin ý kiến toàn thể CB, GV, NV nhà trường đầu năm học 2025- 2026.

Căn cứ các ý kiến đóng góp của các tổ; các cuộc họp của Cấp ủy, chi bộ, Ban lãnh đạo nhà trường thông qua;

Căn cứ kết luận cuộc họp của lãnh đạo chủ chốt của nhà trường, xin ý kiến của các đồng chí trong hội đồng thi đua khen thưởng thông qua từ ngày 10 đến ngày 16/10/2025

Hội đồng TĐKT nhà trường thông báo tới toàn thể CB, GV, NV nhà trường về việc ban hành một số tiêu chí thi đua thực hiện từ tháng 10 năm học 2025-2026 cụ thể như sau:

A. QUY ĐỊNH VỀ TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM THI ĐUA GIÁO VIÊN

STT	NỘI DUNG	Điểm tối đa	Tự chấm	Tổ chấm	Ghi chú
I	PHẨM CHẤT CHÍNH TRỊ, ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG	30			
1*	Chấp hành tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật Nhà nước.	10			
2*	Có phẩm chất đạo đức tốt, tôn trọng đồng nghiệp, phụ huynh, HS và nhân dân; Trang phục đến trường đúng mô phạm nhà giáo.	10			
3*	Chấp hành tốt nội quy cơ quan.	10			
4*	Vi phạm pháp luật như: ATGT, nồng độ cồn, tệ nạn xã hội, phát ngôn không đúng ...	Không hoàn thành nhiệm vụ			
II	CHUYÊN MÔN	90			
1*	Giảng dạy có đủ kế hoạch bài dạy, đảm bảo chất lượng, Kế hoạch bài dạy được duyệt đúng thời gian.	10			

2*	Đầy đủ hồ sơ, sổ sách chuyên môn.	20			
3	Ra, vào lớp đúng giờ, giảng dạy nhiệt tình, trách nhiệm, được học sinh tin nhiệm, ghi sổ đầu bài phản ánh đầy đủ và đúng.	10			
4	Đảm bảo chất lượng. Vào đủ cơ sở điểm, đúng tiến độ, không sửa chữa.	15			
5	Tham gia đóng góp có chất lượng trong sinh hoạt chuyên môn, có sản phẩm trên mạng.	10			
6*	Thực hiện nghiêm túc chương trình, kế hoạch giáo dục, dạy học.	15			
7	Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá.	10			
III	THỰC HIỆN NGÀY GIỜ CÔNG, PHONG TRÀO	30			
1	Thực hiện đầy đủ ngày công, giờ công.	10			
2	Dự đầy đủ, nghiêm túc các cuộc họp (<i>họp Chi bộ, họp Hội đồng, họp Chuyên môn, họp nhóm CM, họp Đoàn TN, họp GVCN</i>); Coi thi đúng giờ, nghiêm túc; Tham gia đầy đủ, nhiệt tình các hoạt động tập thể, HĐ phong trào do nhà trường hoặc Đoàn TN, các tổ chức khác .	10			
3*	Chấp hành nghiêm túc sự phân công của Chi bộ, nhà trường, các tổ chức đoàn thể.	10			
IV	CÔNG TÁC CHỦ NHIỆM,	50			
1	Đảm bảo sĩ số của lớp, đi học đúng giờ, không vi phạm nội quy, quy định.	10			
2	Thực hiện cập nhật, điểm danh ở sổ điện tử đúng thời gian (Học kỳ 1 chấm vào tháng 1, học kỳ 2 tính vào tháng 9 thì đưa năm sau).	10			
3	Lớp CN tham gia đầy đủ phong trào chung, sinh hoạt tập thể.	10			
4	Thực hiện các khoản thu nộp đúng thời gian quy định.	10			
5	Lớp CN bảo vệ tốt tài sản công, tài sản của lớp trong phòng học.	10			
V	ĐIỂM CỘNG - TRỪ				
1	Lớp CN cuối năm được nhà trường xếp loại tiên tiến GVCN được cộng 02 điểm, tiên tiến xuất sắc cộng 05 điểm				

2	- GV có HS đạt giải HS giỏi cấp TP: giải nhất cộng 05đ, giải nhì cộng 03đ, giải ba cộng 02đ, giải KK cộng 01đ. (thực hiện trên hs / môn) (Đối với các môn phối hợp tính bằng $\frac{1}{2}$ đến $\frac{1}{4}$ so với môn văn hóa) - GV có HS đạt giải HS giỏi cấp Quốc gia: giải nhất cộng 08 đ, giải nhì cộng 06đ, giải ba cộng 05đ, giải KK cộng 03đ. (thực hiện trên hs / môn) (Đối với các môn phối hợp tính bằng $\frac{1}{2}$ đến $\frac{1}{4}$ so với môn văn hóa). * Có bao nhiêu giải cộng bấy nhiêu điểm				
3	- Giáo viên tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp xã được công nhận cộng 10đ, cấp thành phố được công nhận cộng 15đ. - Giáo viên chủ nhiệm tham gia thi GVCN giỏi cấp xã được cộng 10 điểm, cấp thành phố được cộng 15đ - Giáo viên dạy chuyên đề cấp TP cộng 10đ - Giáo viên tham gia các giải thi đấu do Sở, xã tổ chức đạt giải : Đối với cấp thành phố + Giải cá nhân: Nhất cộng 10 điểm, nhì cộng 8 điểm, ba cộng 6 điểm + Giải đồng đội: Nhất cộng 10 điểm, nhì cộng 8 điểm, ba cộng 6 điểm. Đối với cấp xã - Giải cá nhân: Nhất cộng 05 điểm, nhì cộng 04 điểm, ba cộng 03 điểm. - Giải đồng đội: Nhất cộng 05 điểm, nhì cộng 04 điểm, ba cộng 03 điểm (cộng điểm cho toàn đội) - Giáo viên đạt giải KHKT cấp xã cộng: Nhất 03 điểm, Nhì 02 điểm, Ba 01 điểm. - Giáo viên đạt giải KHKT cấp TP cộng: Nhất 10 điểm, Nhì 08 điểm, Ba 06 điểm, KK 04 điểm.				
4	CB-GV-CNV có đề tài SK được công nhận: - Cấp TP cộng 10đ, <u>Cấp xã cộng 3đ</u> (Cộng vào cuối năm học)				
5	- Bỏ tiết dạy: → <u>Tính cả năm học</u> + Bỏ 1 tiết trừ 10, Bỏ 2 tiết trừ 20 điểm và xếp loại B tháng vi phạm, Bỏ 3 tiết trở lên không xếp loại thi đua - Đồi giờ không báo cáo Tổ trưởng và không được BGH cho phép: → <u>Tính cả năm học</u> + Lần thứ nhất trừ 10đ,				

	+ Lần thứ hai trừ 10đ xếp loại B tháng vi phạm <i>(đối với giáo viên, nhân viên).</i> - Dạy không đúng tiến độ (được phép nhanh chậm, 1 tuần- trừ Trường hợp nhà trường không bố trí được lịch học bù) mỗi tuần nhanh, chậm trừ 4 điểm trong tháng kiểm tra.				
6	-Tham gia cốt cán bộ môn (HĐ bộ môn), giám khảo các kì thi cấp xã cộng 5đ, cấp TP cộng 10 điểm; tham gia xây dựng đề xuất, thẩm định, ngân hàng đề thi đối với các đ/c không nằm trong HĐ bộ môn xã cộng 3 điểm, TP cộng 5 điểm, làm công tác tuyển sinh đầu cấp(lớp 6) cộng 2 điểm.				
7	Vắng hợp (<i>hợp Chi bộ, hợp Hội đồng, hợp Chuyên môn, hợp Tổ/nhóm CM, hợp Đoàn TN</i>) không có lý do: <u>→ Tính cả năm học</u> - Lần thứ nhất trừ 10đ - Lần thứ hai trừ 20đ xếp loại B tháng vi phạm - Lần thứ ba trở đi trừ 20đ xếp loại B cả năm học.				
8	-Tham gia công tác chuyển đổi số do BGH phân công (các trang mạng chính thống của nhà trường; các phần mềm chuyển đổi..) cộng 05 điểm.				
9	Thưởng điểm theo tháng cho các trường hợp : -Tham gia hiến máu (hiến được) nhân đạo do Sở GD, cấp trên phát động và có văn bản của nhà trường chỉ đạo cộng: 05 điểm. - Tích cực trong các phong trào của nhà trường: Khai giảng, kỉ niệm 20/11, phòng chống bão lụt, phòng cháy chữa cháy ... cộng từ 01 đến 07 điểm (do HĐTD hợp quyết định)				
Tổng		150 (200)			
Xếp loại					

HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ:

I. PHẨM CHẤT CHÍNH TRỊ, ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG

I.1.Chấp hành chưa tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật Nhà nước đạt 3 điểm

I.2. Nếu vi phạm đạo đức lối sống nhà giáo; có hành vi, lời nói xúc phạm đồng nghiệp, phụ huynh và học sinh, nhân dân, dư luận xã hội phản ánh (đúng); tuyên truyền phát tán những thông tin sai lệch về trường, về ngành đạt 3 điểm.

Không thực hiện đúng trang phục trong các buổi sinh hoạt tập thể, mặc áo dài trong các đợt phát động đã được thông báo: lần thứ nhất đạt 7 điểm, lần thứ hai đạt 3 điểm, lần thứ ba đạt 1 điểm, từ lần thứ tư đạt 0 điểm.

I.3. Nếu vi phạm pháp luật: bị phản ánh, tố cáo, báo đến cơ quan đạt 0 điểm

Vi phạm nội quy: lần thứ nhất đạt 7 điểm, lần thứ hai đạt 3 điểm, lần thứ ba đạt 1 điểm, từ lần thứ tư đạt 0 điểm.

I.4. Phát ngôn sai sự thật ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của CB, GV, NV nhà trường và ảnh hưởng đến nhà trường. Đưa thông tin, đăng thông tin không đúng sự thật.

II. CHUYÊN MÔN

II.1

- Kế hoạch bài dạy soạn thiếu: 1 tuần đạt 6 điểm, 2 tuần đạt 3 điểm, 3 tuần đạt 0 điểm, 4 tuần trở lên không đạt LĐTĐ trong học kỳ vi phạm.

- Nộp Kế hoạch bài dạy muộn: Ngày 1 đạt 5 điểm, Ngày 2 đạt 3 điểm, Ngày 3 đạt 2 điểm, từ ngày thứ tư trở đi đạt 0 điểm.

II.2. Nếu kiểm tra không đầy đủ hồ sơ:

- Cá nhân: thiếu 1 loại đạt 5 điểm, thiếu 2 loại đạt 3 điểm, thiếu 3 loại đạt 1 điểm, còn lại đạt 0 điểm.

- Hồ sơ nhóm: thiếu trừ 05đ/1 hồ sơ

Lưu ý: Khi kiểm tra Hồ sơ tháng nào thì trừ điểm tháng đó, nếu không tập hợp được thì không trừ điểm vào tháng sau.

II.3.

- Vào lớp muộn: dưới 5 phút đạt 5 điểm, từ 5 đến 15 phút đạt 3 điểm, trên 15 phút đạt 2 điểm.

- Giáo viên làm việc riêng, sử dụng điện thoại, để học sinh sử dụng điện thoại, học sinh ồn ào, ra ngoài trong giờ dạy: lần thứ nhất đạt 5 điểm, lần thứ hai đạt 4 điểm, lần thứ ba đạt 2 điểm, còn lại đạt 0 điểm.

- Thực hiện ghi sổ đầu bài không đủ, đúng, đánh giá sai: Thiếu từ 1-3 tiết đạt 8 điểm, thiếu từ 4 -5 tiết đạt 6 điểm, thiếu trên 6 tiết đạt 2 điểm, còn lại đạt 0 điểm (***Trừ điểm trong tháng xếp loại nếu qua tháng không có đánh giá từ bộ phận phụ trách không trừ***)

II.4.

- Vào điểm chậm so với tiến độ và thời gian quy định: Ngày thứ nhất đạt 7 điểm, ngày thứ hai đạt 5 điểm, ngày thứ ba đạt 2 điểm, ngày thứ 4 trở đi không có điểm.

- Sửa điểm đúng quy chế đối với 1 lớp dạy (Sổ cá nhân, trên hệ thống) từ 1-3 lỗi không trừ; từ lỗi thứ tư trừ 1,0đ/1 lỗi

- Sửa điểm sai quy chế đối với 1 lớp dạy (Sổ cá nhân, trên hệ thống) từ 1-2 lỗi đạt 10 điểm, trên 2 lỗi đạt 0 điểm (*nếu sửa trên máy mà không được BGH đồng ý là sửa sai quy chế*)

II.5. Sinh hoạt chuyên môn không tham gia đóng góp ý kiến, đặc biệt là sinh hoạt nhóm đã phân công mà không có sản phẩm gửi qua mạng về BGH: lần thứ nhất đạt 5 điểm, lần thứ hai đạt 1 điểm, còn lại đạt 0 điểm

Không tham gia dự giờ rút kinh nghiệm giờ dạy trong tổ/nhóm chuyên môn các đợt dạy tốt, chuyên đề, dạy giỏi,...: lần thứ nhất đạt 5 điểm, lần thứ hai 1 điểm, từ lần thứ ba 0 điểm.

II.6. Thực hiện chưa nghiêm túc chương trình, kế hoạch giáo dục, dạy học: 0 điểm.

II.7. Không thực hiện hoặc thực hiện quá ít, không hiệu quả trong đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá: lần thứ nhất đạt 5 điểm, lần thứ hai đạt 2 điểm, còn lại 0 điểm.

Ra đề khi được phân công nộp muộn với quy định: 1 ngày trừ 5 điểm, 2 ngày trừ 10 điểm, 3 ngày trừ 15 điểm...(nếu quá 10 điểm thì trừ vào điểm cộng, trừ)

III. THỰC HIỆN NGÀY GIỜ CÔNG, PHONG TRÀO

III.1.

- Nghỉ dạy có lý do chính đáng *không trừ*.
- Đổi tiết có xin phép không trừ

Lưu ý: *Không trừ điểm đối với các trường hợp do công việc tập thể liên quan đến xã, Sở, đến nhà trường (đi công tác theo giấy triệu tập của xã, Sở, trường cử làm nhiệm vụ...)*

III.2.

III.2.1. Các buổi họp:

- Đi họp muộn: dưới 5 phút đạt 9đ, từ 5 đến 10 phút đạt 8 điểm, từ 11 đến 20 phút đạt 7 điểm, từ 20 phút đến nửa tổng số thời gian họp đạt 6 điểm, các trường hợp còn lại đạt 0 điểm.

- Làm việc riêng trong giờ họp : lần thứ nhất đạt 8 điểm, lần thứ hai đạt 5 điểm, lần thứ ba đạt 2 điểm, từ lần thứ tư trở đi đạt 0 điểm.

- Bỏ về khi chưa tan họp mà không lý do: lần thứ nhất đạt 6 điểm, lần thứ hai đạt 3 điểm, lần thứ ba đạt 1 điểm, từ lần thứ tư trở đi đạt 0 điểm.

III.2.2. Các buổi coi thi:

- Đi coi thi muộn dưới 5 phút đạt 9đ, từ 5 phút trở lên: lần thứ nhất đạt 7 điểm, lần thứ hai đạt 4 điểm, lần thứ ba đạt 2 điểm, lần thứ tư đạt 1 điểm, từ lần thứ năm trở đi đạt 0 điểm -> tính cả năm học.

- Coi thiếu nghiêm túc, làm việc riêng: lần thứ nhất đạt 6 điểm, lần thứ hai đạt 4 điểm, lần thứ ba đạt 1 điểm, từ lần thứ tư trở đi đạt 0 điểm.

III.2.3. Các buổi sinh hoạt tập thể:

- Nghỉ không có lý do: lần thứ nhất đạt 5 điểm, lần thứ hai đạt 3 điểm, lần thứ ba đạt 0 điểm, từ lần thứ tư trở đi đạt 0 điểm và khiển trách. -> tính cả năm học

- Nghỉ có lý do (*trừ trường hợp được cử đi công tác, ốm*) chính đáng: lần thứ nhất đạt 9 điểm, lần thứ hai đạt 8 điểm, lần thứ ba đạt 7 điểm,...(*mỗi lần giảm xuống 1 điểm*)

- Bỏ về giữa chừng, bỏ ra ngoài trong các buổi sinh hoạt tập thể không lý do: lần thứ nhất đạt 6 điểm, lần thứ hai đạt 4 điểm, lần thứ ba đạt 1 điểm, từ lần thứ tư trở đi đạt 0 điểm.

- Tổ không tham gia các hoạt động tập thể (VHVN-TDĐT), Tổ trưởng; Tổ phó; lần thứ nhất đạt 8 điểm, lần thứ hai đạt 6 điểm, lần thứ ba đạt 4 điểm, lần thứ tư đạt 1 điểm.

III.3.

- Không thực hiện: lần thứ nhất đạt 1 điểm, từ lần thứ hai đạt 0 điểm và khiển trách.

- Thực hiện không tốt sự phân công công việc của đảng bộ, chi bộ, nhà trường, các đoàn thể: lần thứ nhất đạt 5 điểm, lần thứ hai đạt 3 điểm, lần thứ ba đạt 0 điểm.

- Trục chưa hết trách nhiệm: lần thứ nhất đạt 8 điểm, lần thứ hai đạt 5 điểm, lần thứ ba đạt 2 điểm, từ lần thứ tư trở đi đạt 0 điểm.

IV. CÔNG TÁC CHỦ NHIỆM

- Học sinh của lớp bỏ học, nghỉ học không lý do, vi phạm nội quy bị nhắc nhở, đi muộn, không đội mũ bảo hiểm, vi phạm tệ nạn HX... trong tháng xếp thi đua GVCN bị trừ cụ thể như sau:

+ Các lớp 6D6,7,3,4, , 7C1,2,3,4, 8B1,2,3,4,5 9A1,2,3,4 dưới 10 lỗi/ tháng không bị trừ; từ lỗi thứ 15 trở đi mỗi lỗi trừ 0,5đ.

+ Các lớp còn lại dưới 10 lỗi/tháng không bị trừ; từ lỗi thứ 10 trở đi mỗi lỗi trừ 0,5đ.

- Lớp chủ nhiệm không tham gia phong trào chung nếu nhà trường, các đoàn thể yêu cầu trừ GVCN 3đ/lần.

- Lớp có học sinh đánh nhau hoặc vi phạm pháp luật trừ GVCN 5đ/1 vụ việc. Nếu học sinh đánh nhau trong giờ học Giáo viên giảng dạy lớp đó bị trừ 10đ.

- Thực hiện các khoản thu nộp muộn (*chậm 05 ngày trở lên theo thời gian quy định- Thông báo trước ít nhất 7 ngày*) trừ 3đ/ lần.

- Lớp chủ nhiệm phá hoại tài sản công, tài sản của lớp trong phòng học trừ 5đ/lần.

CÁCH XẾP LOẠI

- Tổng điểm thi đua = (200đ đối với GVCN; 150đ đối với GV không CN) + (tổng điểm cộng) - (tổng điểm trừ).

- Xếp loại:

+ **Loại A:** GVCN đạt từ 160 điểm trở lên ; GV không CN từ 120 điểm trở lên, đồng thời thỏa mãn: các tiêu chuẩn phải đạt từ 70% điểm trở lên, không có tiêu chí nào dưới 3 điểm và không vi phạm các tiêu chí có dấu * .

+ **Loại B:** GVCN đạt từ 120 điểm đến 159 điểm; GV không chủ nhiệm đạt từ 90 điểm đến 119 điểm, không có tiêu chí nào dưới 2 điểm.

+ **Loại C:** còn lại.

+ **Xét lớp Đạt lớp Tiên Tiến, lớp tiên tiến xuất sắc** chỉ xét cuối năm: Số lớp đạt Tiên Tiến xuất sắc không quá 30% tổng số lớp của nhà trường, tỉ lệ tăng hoặc giảm do HĐTĐKT quyết định.

+ **Đạt LDTT** (cả năm học): Từ 5A trở lên và không có loại C.

- Không xét thi đua đối với:

+ Trường hợp bị kỉ luật, vi phạm pháp luật.

+ Trường hợp nghỉ từ 10 ngày làm việc trở lên trong 1 học kỳ (*trừ trường hợp thai sản, nghỉ chế độ bảo hiểm*).

*Trường hợp đặc biệt khác (*tùy theo trường hợp*) việc xét thi đua do Hội đồng TĐKT quyết định.

*Nghỉ làm việc từ 5 ngày trở lên (không có lí do chính đáng) thì không đạt loại A trong tháng thi đua.

B. QUY ĐỊNH TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM THI ĐUA TỔ HÀNH CHÍNH

STT	NỘI DUNG	Điểm tối đa	Tự chấm	Tổ chấm	Ghi chú
I	PHẨM CHẤT CHÍNH TRỊ, ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG	30			
1*	Chấp hành tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật Nhà nước.	10			
2*	Có phẩm chất đạo đức tốt, tôn trọng đồng nghiệp, phụ huynh, HS và nhân dân; Trang phục đến trường đúng mô phạm nhà giáo.	10			
3*	Chấp hành tốt quy định của pháp luật, nội quy cơ quan.	10			
II	CHUYÊN MÔN	90			
1*	Hồ sơ chuyên môn đầy đủ.	10			
2	Hồ sơ, sổ sách cập nhật thường xuyên đúng theo quy định của nhà trường và tổ chuyên môn.	20			
3	Thực hiện tốt sự phân công công việc của nhà trường, đoàn thể.	20			
4*	Hoàn thành tốt công việc được giao.	20			
5*	Làm việc nghiêm túc.	20			
III	THỰC HIỆN NGÀY GIỜ CÔNG, PHONG TRÀO	30			
1	Thực hiện đầy đủ ngày công, giờ công.	10			
2	Dự đầy đủ, nghiêm túc các cuộc họp (<i>họp Chi bộ, họp Hội đồng, họp Chuyên môn, họp Tổ/nhóm CM</i>), Tham gia đầy đủ, nhiệt tình các hoạt động tập thể, HĐ phong trào do nhà trường hoặc Đội TN.	10			
3*	Chấp hành nghiêm túc sự phân công công việc của nhà trường, đoàn thể.	10			
IV	ĐIỂM CỘNG -TRỪ				
1	Có đề tài, SK được công nhận: - Cấp TP: cộng 10đ; Cấp CS cộng 5đ (<i>Cộng vào cuối kì</i>)				
2	Tham gia các cuộc thi của thành phố đạt giải cộng 10đ, cấp huyện đạt giải cộng 5 điểm (thư viện giỏi, Văn thư..., Kế toán...				
Tổng		150			
Xếp loại					

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM ĐÁNH GIÁ:

Nếu kiểm tra không có hồ sơ trừ 5đ/lần, thiếu trừ 2đ/lần.

Nếu không cập nhật hoặc cập nhật chậm trừ 3đ/lần.

Không thực hiện sự phân công công việc của nhà trường, đoàn thể trừ 7đ/lần.

Nếu chất lượng công việc thấp còn để giáo viên, phụ huynh, học sinh... kêu ca, phàn nàn trừ 4đ/lần.

Nếu ngồi chơi hoặc làm việc riêng trong giờ làm việc trừ 4đ/lần.

Nếu nghỉ làm việc không lý do trừ 10đ/buổi, có lý do cá nhân trừ 1đ/buổi.

Nếu đi muộn, về sớm không lý do trừ 3đ/lần, có lý do trừ 1đ/lần.

CÁCH XẾP LOẠI

- Tổng điểm thi đua = 150 điểm + (tổng điểm cộng) - (tổng điểm trừ)

- Xếp loại:

+ **Loại A:** đạt từ 120 điểm trở lên, đồng thời thỏa mãn: các tiêu chuẩn phải đạt từ 80% điểm trở lên, không có tiêu chí nào dưới 3 điểm và không vi phạm các tiêu chí có dấu *

+ **Loại B:** từ 90 điểm đến 119 điểm, đồng thời thỏa mãn: các tiêu chuẩn phải đạt từ 60% điểm trở lên, không có tiêu chí nào dưới 2 điểm.

+ **Loại C:** các trường hợp còn lại.

+ **LĐTT (cuối năm):** Từ 5A trở lên và không có loại C.

* Không xét thi đua đối với:

+ Trường hợp bị kỉ luật, trường hợp không đăng kí thi đua;

+ Trường hợp nghỉ từ 10 ngày làm việc trở lên trong 1 học kỳ (*trừ trường hợp thai sản*)

*Trường hợp đặc biệt khác (*tùy theo trường hợp*) việc xét thi đua do Ban thi đua quyết định.

*Nghỉ làm việc từ 5 ngày trở lên thì không đạt loại A trong đợt thi đua đó.

C. MỘT SỐ LƯU Ý KHÁC

1. Trách nhiệm của cá nhân CB, GV, NV

- Cuối tháng cá nhân tự chấm điểm và nộp cho tổ trưởng theo thông báo của tổ trưởng

2. Trách nhiệm tổ trưởng

- Liên hệ với các bộ phận liên quan về thi đua để có thông tin đầy đủ nhất về điểm của các thành viên trong tổ.

- Kiểm tra việc tự chấm điểm của từng tổ viên so với điểm theo dõi của mình

- Bố trí thời gian họp tổ để thống nhất điểm cho các thành viên trong tổ

3. Thường trực thi đua xem xét và công bố điểm thi đua trước 10 hàng tháng

4. Riêng tháng 5 sẽ có thông báo về thời gian các tổ hoàn thiện điểm sau.

Trên đây là quy định của HĐTD khen thưởng của nhà trường ban hành một số tiêu chí thi đua thực hiện từ năm học 2025-2026, trong quá trình thực hiện, nếu thấy tiêu chí thi đua nào bất hợp lí hoặc cần bổ sung cho phù hợp Hội đồng sẽ xin ý kiến và điều chỉnh trong năm học tiếp theo.

Nơi nhận:

- UBND xã; PVHXXH(b/c);
- BGH trường;
- Các tổ trưởng;
- Công TTĐT;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG THI ĐUA KHEN THƯỞNG
CHỦ TỊCH**

**HIỆU TRƯỞNG
VŨ THỊ MAI HƯƠNG**

